

Bản án số: 11/2022/HNGĐ-ST  
Ngày: 15-3-2022  
V/v không công nhận vợ chồng

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH LƯU, TỈNH NGHỆ AN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Hải Yến.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Đậu Cao Nhu.
2. Bà Lê Thị Thanh Thủy.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu tham gia phiên tòa:** Bà Vũ Thị Thùy Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 237/2021/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 12 năm 2021 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 02 năm 2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Vũ Thị T, sinh năm 1982. Nơi ĐKKHKT: Thôn 1, xã S H, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An. Chỗ ở hiện nay: đường Tân Hiệp 2, khu phố Ông Đông, phường T H, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. *Bị đơn:* Anh Bùi Văn S, sinh năm 1976. Nơi cư trú: Thôn 1, xã S H, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện đề ngày 10 tháng 9 năm 2022 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Vũ Thị T trình bày:* Chị và anh Bùi Văn S lấy nhau tự nguyện có đăng ký kết hôn năm 2000 tại Ủy ban nhân dân xã Qu Ng, nhưng do mất giấy chứng nhận kết hôn nên không có đề xuất trình cho Tòa án. Vợ chồng chị sống không hạnh phúc vì kinh tế khó khăn, không thông cảm cho nhau. Từ

năm 2009 đến nay, chị và anh S sống ly thân, chấm dứt mọi quan hệ. Chị thấy tình cảm không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh S. Vợ chồng có 02 (hai) con chung Bùi Thị Kh, sinh ngày 2001, Bùi Văn Th, sinh ngày 03/3/2004. Chị đề nghị Tòa án giao con Bùi Văn Th cho anh S trực tiếp nuôi dưỡng, con Bùi Thị Kh đã trưởng thành ở với ai do con tự quyết định. Tài sản chung chị không yêu cầu tòa án giải quyết.

*Tại biên bản lấy lời khai, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn anh Bùi Văn S trình bày:* Anh thống nhất với chị T về thời gian, địa điểm đăng ký kết hôn, do để thất lạc mất giấy chứng nhận kết hôn, nên anh không có để cung cấp cho Tòa án. Vợ chồng chung sống hạnh phúc bình thường cho đến năm 2009 xảy ra mâu thuẫn căng thẳng do kinh tế khó khăn, thiếu sự thông cảm chia sẻ. Anh và chị T sống ly thân từ năm 2009 đến nay, không quan tâm đến nhau. Anh không còn tình cảm với chị T, nên chị làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, anh đồng ý. Anh và chị Toàn có 02 con chung như chị Toàn trình bày. Cháu Kh đã trưởng thành ở với ai do con tự quyết định, anh có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con Bùi Văn Th và không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Kết quả xác minh tại Ủy ban nhân dân xã Qu Ng thể hiện:* Hiện nay Ủy ban nhân dân xã chỉ còn lưu sổ đăng ký kết hôn từ năm 2003 đến nay. Từ năm 2002 trở về trước không còn lưu nữa nên không biết chị Vũ Thị T và anh Bùi Văn S có đăng ký kết tại Ủy ban nhân dân xã Qu Ng hay không.

*Kết quả xác minh tại Ủy ban nhân dân xã S H:* Chị Vũ Thị T và anh Bùi Văn S có hộ khẩu thường trú tại thôn 1, xã S H. Quá trình chung sống xảy ra mâu thuẫn, địa phương không biết vì không có yêu cầu xã hòa giải. Chị T xin ly hôn anh S, việc nuôi con, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu phát biểu ý kiến:*

Về việc tuân theo pháp luật từ khi thụ lý, thu thập chứng cứ giải quyết vụ án, tổng đạt văn bản cho Viện kiểm sát và đương sự của Thẩm phán hoàn toàn đúng, đầy đủ theo quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử, thư ký tuân theo quy định pháp luật trong quá trình xét xử. Nguyên đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật. Bị đơn không chấp hành quy định của pháp luật. Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt nên Tòa án vẫn tiến hành đưa vụ án ra xét xử vắng mặt các đương sự là đúng quy định pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 14, 15, 53 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147, 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về án phí, lệ phí: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, tuyên bố không công nhận chị Vũ Thị T và anh

Bùi Văn S là vợ chồng. Các con chung Bùi Thị Kh, sinh năm 2001, Bùi Văn Th, sinh ngày 03/3/2004, đến thời điểm xét xử đã trưởng thành, không có nhược điểm về thể chất và tinh thần, nên ở với ai do các con quyết định. Tài sản chung không xem xét. Nguyên đơn phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi xem xét các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, ý kiến của bị đơn, ý kiến của Kiểm sát viên Hội đồng xét xử nhận định:

**[1] Về thủ tục tố tụng:**

Quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình, anh Bùi Văn S có hộ khẩu thường trú và đang sinh sống tại xã S H, huyện Quỳnh Lưu, theo quy định tại Điều 35, 39, khoản 1 Điều 40 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An.

Về việc xét xử vắng mặt: Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt. Căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

**[2] Về nội dung:**

Về quan hệ hôn nhân: Các đương sự trình bày có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Qu Ng nhưng đã làm mất Giấy chứng nhận kết hôn nên không có để cung cấp cho Tòa án. Tiến hành xác minh tại Ủy ban nhân dân xã Qu Ng không còn sổ lưu đăng ký kết hôn từ năm 2002 trở về trước. Do đó, không có căn cứ để xác định chị T, anh S có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Qu Ng như anh chị trình bày. Xác định chị Vũ Thị T và anh Bùi Văn S chung sống với nhau từ năm 2000, không có đăng ký kết hôn. Căn cứ vào Điều 14 Luật Hôn nhân và gia đình, khoản 4 Điều 3 Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP của Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ tư pháp ngày 06/01/2016 về Hướng dẫn thi hành một số quy định Luật hôn nhân và gia đình, không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị T và anh S.

Về con chung: Chị T, anh S có 02 con chung Bùi Thị Kh, sinh năm 2001 đã trưởng thành; Bùi Văn Th, sinh ngày 03/3/2004 chị T, anh S thống nhất giao cho anh S trực tiếp nuôi dưỡng, tuy nhiên đến thời điểm xét xử Bùi Văn Th đã đủ 18 tuổi trưởng thành theo quy định của pháp luật, các con hoàn toàn khỏe mạnh, bình thường, do đó ở với ai do con tự quyết định.

Về tài sản chung: Không ai yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

Án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào:

- Các Điều 9, 14, 15, khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 3 Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP của Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ tư pháp ngày 06/01/2016 về Hướng dẫn thi hành một số quy định Luật Hôn nhân và gia đình;
- Các Điều 147, 227, 228, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1. Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ hôn nhân giữa chị Vũ Thị T và anh Bùi Văn S là vợ chồng.
2. Về con chung: Con chung Bùi Thị Kh, sinh ngày 2001 và Bùi Văn Th, sinh ngày 03/3/2004, đã trưởng thành, ở với ai do các con quyết định.
3. Về tài sản chung: Không xem xét.
4. Về án phí: Buộc chị Vũ Thị T phải chịu 300.000đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Quỳnh Lưu theo Biên lai thu số 0007593 ngày 13/12/2021.
5. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Quỳnh Lưu;
- CCTHADS huyện Quỳnh Lưu;
- UBND xã Qu Ng;
- Đường sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Thị Hải Yến**

